

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN22B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH03303** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Vi sinh thực phẩm**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201021270	Lâm Quốc	Bảo	03/03/2007				8	8.0	9.0			8.0		8.2
2	2256201021271	Mai Hoàng Bảo	Chiêu	27/06/2007				8	8.0	9.0			9.0		8.8
3	2256201021272	Nguyễn Hữu	Danh	26/06/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2256201021273	Nguyễn Phát	Đạt	27/07/2007				7	7.0	6.0			0.0	0.0	2.6
5	2256201021274	Đồng Hoàng	Định	02/05/2007				7	7.0	6.0			0.0	0.0	2.6
6	2256201021275	Nguyễn Thành	Đức	07/05/2007				7	7.0	9.0			8.0		7.9
7	2256201021276	Nguyễn Long	Giang	30/11/2007				9	8.0	10.0			9.5		9.3
8	2256201021277	Trương Nhật	Hào	20/10/2007				7	7.0	8.0			10.0		9.0
9	2256201021278	Ngô Dương Trung	Hậu	22/05/2007				7	7.0	6.0			9.0		8.0
10	2256201021279	Đỗ Vĩ	Kha	12/04/2005				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2256201021280	Huỳnh Trí	Khang	16/11/2006				7	7.0	10.0			10.0		9.3
12	2256201021281	Võ Mai Tuấn	Kiệt	26/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2256201021282	Trần Trúc	Lam	28/11/2007				9	9.0	10.0			10.0		9.8
14	2256201021283	Phạm Chí	Linh	03/04/2007				7	7.0	10.0			10.0		9.3
15	2256201021284	Lê Thành	Nam	03/10/2006				7	7.0	10.0			10.0		9.3
16	2256201021285	Nguyễn Văn	Nam	25/09/2006				7	7.0	6.0			4.0		5.0
17	2256201021286	Huỳnh Trung	Nhân	11/10/2006				9	9.0	8.0			8.0		8.2
18	2256201021287	Lê Thị Bảo	Ngân	03/10/2007				7	9.0	6.0			0.0	10.0	9.0
19	2256201021288	Hồ Thị Tuyết	Nhi	28/10/2007				10	8.0	10.0			10.0		9.7
20	2256201021289	Bùi Thanh	Nhật	28/12/2007				7	7.0	10.0			9.5		9.0
21	2256201021290	Nguyễn Hữu	Tâm	14/07/2007				9	8.0	10.0			10.0		9.6
22	2256201021291	Lê Minh	Thắng	03/07/2007				7	7.0	10.0			7.5		7.8
23	2256201021292	Nguyễn Bích	Thảo	22/07/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
24	2256201021293	Hà Chí	Thiện	10/11/2007				7	7.0	6.0			3.0	0.0	4.4
25	2256201021294	Nguyễn Chí	Thiện	28/11/2007				7	7.0	9.0			10.0		9.1
26	2256201021295	Huỳnh Văn	Thông	15/04/2007				9	9.0	10.0			10.0		9.8
27	2256201021296	Trần Phước	Tiến	08/07/2007				9	9.0	10.0			10.0		9.8
28	2256201021297	Trần Đức	Toàn	10/12/2007				9	9.0	10.0			10.0		9.8
29	2256201021298	Phan Thị Bảo	Trâm	10/04/2007				9	8.0	10.0			10.0		9.6
30	2256201021299	Bùi Thị Ngọc	Trân	10/03/2007				7	7.0	10.0			10.0		9.3
31	2256201021300	Nguyễn Hữu	Quốc	05/09/2006				7	7.0	8.0			10.0		9.0
32	2256201021301	Nguyễn Hữu	Trung	30/10/2005				8	9.0	7.0			7.5		7.7
33	2256201021302	Trần Thị Thanh	Tú	04/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Xuân